TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST Ngày: 21-9-2022 V/v tranh chấp "Ly hôn, con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Chu Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị M và anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Chu Thị M trình bày*:

Chị và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy cấp ngày 29/02/2021.

Từ năm 2018 đến nay, chị và anh C thường xuyên cự cãi, dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; anh C không có trách nhiệm với gia đình; chị và anh C đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng không hòa giải, hàn gắn được nên chị M xin ly hôn với anh C

Về con chung: giữa chị và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V sinh ngày 30/01/2013 và Nguyễn Trường A sinh ngày 21/7/2017. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/cháu.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Chu Thị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định pháp luật. Các đương sự, Luật sư chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề ghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Chu Thị M là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn C là bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Chu Thị M và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn.

Theo đơn khởi kiện, chị M xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn văn C không có hạnh phúc, anh C không có trách nhiệm vớigia đình, chị và anh C đã ly thân từ năm 2020 đến nay không hàn gắn được nên chị M xin ly hôn với anh C.

Anh Nguyễn Văn C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị M và không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng có căn cứ xác định anh Nguyễn Văn C không còn quan tâm đến hôn nhân với chị M, thừa nhận trình bày của chị M về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Chu Thị M và anh Nguyễn Văn C là

trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp theo quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung:

Giữa chị M và anh C có 02 con chung chưa thành niên. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Cháu Nguyễn Ngọc Tường Vy có nguyện vọng được sống với chị M.

Anh Nguyễn Văn C không có ý kiến phản đối với yêu cầu nuôi con chung của chị M.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của chị M là phù hợp nguyện vọng của con, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao 02 cháu Tường V và Trường A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị M yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho co mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu.

- Về Tài sản chung: chị M không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: chị M là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận cho chị Chu Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Con chung:

Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V sinh ngày 30/01/2013 và Nguyễn Trường A sinh ngày 21/7/2017.

Buộc anh Nguyễn văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 09/2022 đến khi cháu V và cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cấp dưỡng còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí:

Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002569 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Quyền kháng cáo:

Chị M và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Cai Lậy, TG;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- UBND phường B, thị xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết